

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 03-6-2025

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH-TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Xuân Thiều
2. Bà Lương Thị Thu An

- Th ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hạnh – Th ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: ông Huỳnh Phước Thành - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 03 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 25/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2025/QĐXX-ST ngày 19 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị H , sinh năm: 1982, địa chỉ cư trú: tổ 10, khu phố 10, phường L , thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; (Có mặt)

Bị đơn: Ông Lê Hải T , sinh năm: 1977, địa chỉ cư trú: tổ 10, khu phố 10, phường L , thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 10 năm 2024, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Mai Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Mai Thị H và ông Lê Hải T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển 01/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại: Thị trấn Chơn Thành, Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đến năm 2024 thì mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do: Vợ chồng không có T g nói chung, bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra tranh luận, cãi vã, dẫn đến hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay bà Mai Thị H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên bà Mai

Thị H làm đơn này xin Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành giải quyết cho bà Mai Thị H được ly hôn với ông Lê Hải T .

Về con chung: Bà Mai Thị H và ông Lê Hải T có 03 con chung Lê Hà Ph , sinh ngày: 11/01/2010, Lê Hà Anh Th , sinh ngày: 16/12/2013 và Lê Hà Tuấn Kh , sinh ngày: 07/02/2018. Nay ly hôn, bà Mai Thị H có nguyện vọng xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung tên Lê Hà Ph , sinh ngày: 11/01/2010, Lê Hà Anh Th , sinh ngày: 16/12/2013 và Lê Hà Tuấn Kh , sinh ngày: 07/02/2018 đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Bà H yêu cầu ông Lê Hải T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.000.000đ/tháng đến khi các con đủ 18 tuổi

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Hải T tại bản tự khai ngày 07 tháng 4 năm 2025 có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H như sau:

Ông T và bà Mai Thị H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành (nay là phường L , thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước, giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyền 01/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại: Phường L , thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đến năm 2024 thì mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do vợ chồng không có T g nói chung, bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra tranh luận, cãi vã, dẫn đến hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên bà Mai Thị H làm đơn xin Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giải quyết ly hôn với ông.

Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung là: Lê Hà Ph , sinh ngày: 11/01/2010; Lê Hà Anh Th , sinh ngày: 16/12/2013 và Lê Hà Tuấn Kh , sinh ngày: 07/02/2018. Ông T đồng ý giao cho bà Mai Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung tên Lê Hà Ph , sinh ngày: 11/01/2010, Lê Hà Anh Th , sinh ngày: 16/12/2013 và Lê Hà Tuấn Kh , sinh ngày: 07/02/2018 đến khi con đủ 18 tuổi. Tôi có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông T có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Mai Thị H có mặt; Bị đơn ông Lê Hải T vắng mặt có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS;

Về việc chấp hành theo quy định pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm;

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 227, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27, Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: cho bà H được ly hôn với ông T. Bà H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn” do nguyên đơn bà Mai Thị H khởi kiện đối với bị đơn ông Lê Hải T có nơi cư trú tại: tổ 10, khu phố 10, phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn ông Lê Hải T vắng mặt có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt các đương sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị H và ông Lê Hải T tự nguyện chung sống với nhau từ 2009, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành (nay là phường L, thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước, giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển 01/2009. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống bà H và ông T đều thống nhất cho rằng vợ chồng mâu thuẫn đã tự sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2024, bà H và ông T không còn quan tâm nhau nên bà H yêu cầu được ly hôn, ông T đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng của bà H, ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà H, cho bà Mai Thị H được ly hôn với ông Lê Hải T.

[3.2]. Về con chung: Bà H và ông T có 03 con chung Lê Hà Ph, sinh ngày: 11/01/2010; Lê Hà Anh Th, sinh ngày: 16/12/2013 và Lê Hà Tuấn Kh, sinh ngày: 07/02/2018. Bà H yêu cầu trực tiếp nuôi 3 con chung, quá trình giải quyết vụ án, ông T cũng đồng ý giao ba con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, bà H và ông T đã thống nhất giao ba con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của hai con chung trên 7 tuổi là cháu Lê Hà Ph, sinh ngày: 11/01/2010 và Lê Hà Anh Th,

sinh ngày: 16/12/2013. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, cần giao cho bà Mai Thị H trực tiếp nuôi ba con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.000.000 đồng đến khi các con đủ 18 tuổi. Quá trình giải quyết vụ án, ông T cũng đồng ý cấp dưỡng cho bà H nuôi con nhưng không xác định mức cấp dưỡng hàng tháng. Hội đồng xét xử xét thấy: các con chung của bà H, ông T đang đi học, với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho mỗi con chung bà H yêu cầu phù hợp với điều kiện, chi phí nuôi mỗi con chung do đó cần chấp nhận yêu cầu của bà H, buộc ông Lê Hải T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.000.000 đồng/tháng đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

[3.3]. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4]. Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do bà H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Lê Hải T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Tại phiên tòa, quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án ngày 21/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Mai Thị H .

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Mai Thị H và ông Lê Hải T .

2. Về con chung: Giao ba con chung Lê Hà Ph , sinh ngày: 11/01/2010; Lê Hà Anh Th , sinh ngày: 16/12/2013 và Lê Hà Tuấn Kh , sinh ngày: 07/02/2018 cho bà Mai Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc ông Lê Hải T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.000.000 đồng/tháng đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Mai Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp (biên lai thu tiền số: 0004743 ngày 13/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước). Ông Lê Hải T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- UBND F. L , Tx Chơn Thành, BP;
- Dương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thuý Hằng